

Bản án số: 75/2017/HSST

Ngày: 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bấm.
2. Bà Lý Thị Thiên Nga.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Cán bộ Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền tham gia phiên toà:
Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2017/HSST ngày 02 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh L; sinh ngày 13 tháng 7 năm 1993, tại Hải Phòng;

ĐKHKT: Đường N, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Nguyễn Anh D (đã chết) và con bà Mai Thị T, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2017, tạm giam từ ngày 23/5/2017. Có mặt.

Người bị hại:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983; ĐKHKT: Đường V, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1965; ĐKHKT: N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị Nguyệt H, sinh năm 1972; ĐKHKT: A, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1984; ĐKHKT: N, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1986; ĐKHKT: Đường L, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Anh L bị Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Anh L nảy sinh ý định giả danh công an, đe dọa nhằm cưỡng đoạt tài sản của những người bán số bao, số đề. Trong thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 04/2017, L đã thực hiện 05 vụ cưỡng đoạt tài sản trên địa bàn phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 02/2017, L một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 15B1-226.24 đến đầu ngõ 182 V, Đ, N, Hải Phòng gặp anh Nguyễn Văn N đang bán số đề. L giới thiệu là công an quận Ngô Quyền và yêu cầu anh Nguyễn lên xe máy đi về quận, L chờ anh Nguyễn ra đường Văn Cao. Trên đường đi L nói: *“Muốn về quận hay giải quyết nhanh”*. Anh N nói muốn giải quyết nhanh. L yêu cầu anh Nguyễn nộp 2.000.000 đồng nếu muốn bán số đề, anh Nguyễn xin nộp 1.000.000 đồng và hẹn một tuần sau đến lấy. L đồng ý. Khoảng một tuần sau L đến chỗ anh N lấy 1.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng L tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 2/2017, L một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 15B1-226.24 đến V, N, Hải Phòng gặp chị Trần Thị L đang ngồi bán số đề. L giới thiệu là công an quận Ngô Quyền yêu cầu chị Liên nộp 5.000.000 đồng/ năm nếu không sẽ bị bắt. Chị Liên xin nộp trước 1.000.000 đồng. L đồng ý và cho chị L số điện thoại của L nói khi nào có tiền thì gọi cho L đến lấy. Ba ngày sau, chị L gọi điện, L đến lấy 1.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng L tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng tháng 3/2017, L một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 15B1-226.24 đến V, Đ, N, Hải Phòng gặp chị Trần Thị Nguyệt H đang ngồi bán số đề, L đến giật bảng đề trên tay chị H, yêu cầu H lên xe. L chờ H vào ngõ 134 V, giới thiệu là công an quận Ngô Quyền và nói với H: *“Muốn lên quận hay giải quyết nhanh”*, chị H xin giải quyết nhanh và đưa cho L số tiền là 1.000.000 đồng. Số tiền 1.000.000 đồng L tiêu sài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng tháng 4/2017, L gặp Bùi Xuân T là bảo vệ của nhà hàng Phương Chi, giới thiệu mình tên là H, làm công an quận Ngô Quyền và rủ T đi làm cùng, chỉ cần làm theo lời L nói L sẽ trả tiền. T đồng ý. Khoảng giữa tháng 4/2017, L một mình đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 15B1-226.24 đến số 1/54/241 L, Đ, N, Hải Phòng gặp chị Trần Thị H đang ngồi bán số đề. L nói với H là cán bộ công an quận Ngô Quyền, nếu muốn bán đề thì nộp cho L 1.000.000 đồng. Chị H xin nộp 500.000 đồng và hẹn sau một tuần đến

lấy. L đồng ý. Hai ngày sau, L đến đón T, chở đến điểm bán đề của chị H. Đến nơi, L hô: “*Chị H chạy vào nhà đi*”, chị H chạy vào trong nhà. L bảo T xuống thu bằng đề, đưa cho L rồi lên xe cùng L bỏ đi. Sau đó, L đưa T về chỗ làm. Khoảng 18 giờ cùng ngày, L quay lại chỗ chị H đưa lại bằng đề và nhắc nhở chị H nghỉ vài ngày không bị công an bắt. Chị H hẹn chiều hôm sau sẽ đưa cho L 500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng hai ngày sau, L đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 15B1-226.24 đón Thủy đến ngõ 200 V, Đ, N, Hải Phòng gặp chị Đỗ Thị Y đang bán số đề, L giới thiệu là công an quận Ngô Quyền và bảo T xuống thu bằng đề, yêu cầu chị Y lên xe. L chở chị Y ngồi giữa, T ngồi sau đi lòng vòng ra đường L. L nhắc nhở chị Y về việc bán đề, nói tha cho lần đầu rồi chở chị Y về. L chở T ra quán nước đợi L. L một mình đến điểm bán số đề chỗ chị H lấy 500.000 đồng rồi quay lại quán nước đón T, L đưa cho T 200.000 đồng. Thủy cầm tiền. Sau đó, L chở T về. Khoảng hai ngày sau, L đến nhà chị Y, nói với chị Y là phải nộp cho L 5.000.000 đồng L bảo lãnh cho chị Y bán số đề cả năm không bị bắt. Chị Y xin nộp 3.000.000 đồng và hứa đưa trước 2.000.000 đồng, hẹn L hai hôm sau quay lại lấy. L đồng ý. Hai ngày sau, L quay lại nhà chị Y lấy 2.000.000 đồng. Số tiền 2.000.000 đồng L tiêu sài cá nhân hết.

Sau lần đi cùng với L, T về Nam Định, L có gọi điện cho T đòi lại 200.000 đồng. T hẹn với L khi nào lĩnh lương sẽ trả.

Ngày 17/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Anh L.

Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại anh Nguyễn Văn N yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng; chị Trần Thị L yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng; chị Trần Thị Nguyệt H yêu cầu bồi thường 1.000.000 đồng; chị Trần Thị H yêu cầu bồi thường 500.000 đồng; chị Đỗ Thị Y yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng.

Ngày 11/8/2017, gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Trần Thị L 1.000.000 đồng ; chị Trần Thị Nguyệt H 1.000.000 đồng; chị Trần Thị H 500.000 đồng; chị Đỗ Thị Y 2.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì khác và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 31/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh L về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Người bị hại chị Trần Thị H đã được bồi thường 500.000 đồng, không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người bị hại anh Nguyễn, chị L, H, Y đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, đã được chủ tọa công bố các bản khai có trong hồ sơ thể hiện người bị hại chị L, H, Y đã được bồi thường, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên toà, sau khi tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh L với mức án từ 12 đến 18 tháng tù. Việc bồi thường thiệt hại: người bị hại chị L, H, H, Y đã được bồi thường vì vậy không đặt ra vấn đề giải quyết. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ tài liệu chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu điều tra có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Anh L đã dùng thủ đoạn giả danh là công an quận Ngô Quyền uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn N 1.000.000 đồng, chị Trần Thị L 1.000.000 đồng, chị Trần Thị Nguyệt H 1.000.000 đồng, chị Trần Thị H 500.000 đồng, chị Đỗ Thị Y 2.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.500.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Anh L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản mà còn gây nguy hại đến sức khỏe, tính mạng của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản mà mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành một lần phạm tội độc lập, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe kẻ khác và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt do bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường đầy đủ cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Việc bồi thường thiệt hại: áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 598 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N

1.000.000 đồng. Người bị hại chị Trần Thị L, Trần Thị Nguyệt H, Trần Thị H, Đỗ Thị Y đã được bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; cộng bằng 500.000 đồng.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Trong vụ án này Bùi Xuân Thủy đã có hành vi giúp sức cho L thu bằng đề của những người bán đề. Tuy nhiên, T nghĩ việc làm này là giúp cho L thực hiện việc bắt đề theo đúng quy định vì T tin L là công an quận Ngô Quyền. Đồng thời, những lần L đi lấy tiền của người bị hại Thủy không được biết. Do đó, hành vi của T không cấu thành tội phạm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát 15B1-226.24 qua điều tra xác minh là của bà Mai Thị T (mẹ L). Bà T cho L mượn xe nhưng không biết L sử dụng để làm phương tiện đi cưỡng đoạt tài sản nên không xem xét xử lý.

Đối với những người bị hại anh Nguyễn Văn N, chị Trần Thị L, Trần Thị Nguyệt H, Trần Thị H, Đỗ Thị Y có hành vi bán số đề nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ngô Quyền chưa chứng minh được hành vi đó là hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề nên chưa đủ cơ sở để xử lý hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Anh L** phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Anh L 12** (Mười hai) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giữ 18/5/2017.

Tạm giam bị cáo Nguyễn Anh L 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Việc bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 598 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Nguyễn Anh L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn N 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Anh L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, cộng bằng 500.000 đồng.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Anh L, người bị hại chị Trần Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại anh Nguyễn Văn N, chị Trần Thị L, Trần Thị Nguyệt H, Đỗ Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND quận Ngô Quyền;
- Công an quận Ngô Quyền;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

